

Số: 0627 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00579.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước, P.Ninh Sơn, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 25/11/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/11/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/11/2021
3	Arsen tổng	IID.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,50 NTU	≤ 2 NTU	30/11/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	30/11/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	30/11/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	30/11/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,57	6,0-8,5	30/11/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,71	0,2 - 1,0 mg/L	30/11/2021

Chi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TT'KSBT' Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

-MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

-MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 08 tháng 12 năm 2021

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0628 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00580.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : Huynh Nghánh, 21 đường Trần Hưng Đạo, P2, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 25/11/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/11/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/11/2021
3	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,50 NTU	≤ 2 NTU	30/11/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	30/11/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	30/11/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	30/11/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,58	6,0-8,5	30/11/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,36	0,2 - 1,0 mg/L	30/11/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TT KSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

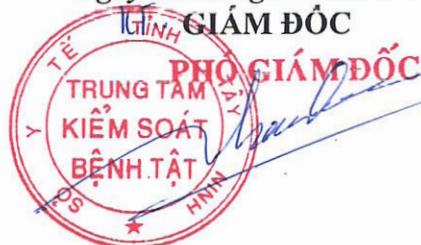
Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 08 tháng 12 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0629 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00581.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : 50/12- Võ Văn Tần, KP 4, P.Long Hoa, TX. Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 25/11/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/11/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/11/2021
3	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,60 NTU	≤ 2 NTU	30/11/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	30/11/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	30/11/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	30/11/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,63	6,0-8,5	30/11/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,31	0,2 - 1,0 mg/L	30/11/2021

Ghi chú:

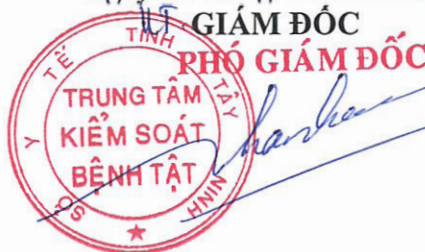
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 08 tháng 12 năm 2021



Tô Thanh Tài

Số: 0630 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00582.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : số 1316, KP 1, TT Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 25/11/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/11/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/11/2021
3	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,55 NTU	≤ 2 NTU	30/11/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	30/11/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	30/11/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	30/11/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,68	6,0-8,5	30/11/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,62	0,2 - 1,0 mg/L	30/11/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 08 tháng 12 năm 2021



Tô Thanh Tài

Số: 0631 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00583.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Bến Cầu, số 1251, đường Nguyễn Trung Trực, KP 1, TT Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Tên mẫu : NƯỚC MÁY

Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai

Ngày nhận mẫu : 25/11/2021

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.

Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/11/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/11/2021
3	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,50 NTU	≤ 2 NTU	30/11/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	30/11/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	30/11/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	30/11/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,67	6,0-8,5	30/11/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,77	0,2 - 1,0 mg/L	30/11/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.*
- *Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.*
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

~~Ngày 08 tháng 12 năm 2021~~

GIÁM ĐỐC

PHÒNG GIÁM ĐỐC

SOÁT

TÂN

17

Tô Thanh Tài

Số: 0632 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00584.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : phụ tùng Honda 3 Giỏi, đường 786, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 25/11/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/11/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/11/2021
3	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,45 NTU	≤ 2 NTU	30/11/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	30/11/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	30/11/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	30/11/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	7,22	6,0-8,5	30/11/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,43	0,2 - 1,0 mg/L	30/11/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 08 tháng 12 năm 2021

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0633 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00585.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Lò Gạch – KP. Nội Ô B, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 25/11/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/11/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/11/2021
3	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	0,003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,40 NTU	≤ 2 NTU	30/11/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	30/11/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	30/11/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	30/11/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,64	6,0-8,5	30/11/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,43	0,2 - 1,0 mg/L	30/11/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 08 tháng 12 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0634 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00586.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : số 78, đường Lê Văn Thới, KP. 3, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 25/11/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/11/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/11/2021
3	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	0,0029 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,25 NTU	≤ 2 NTU	30/11/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	30/11/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	30/11/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	30/11/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	7,17	6,0-8,5	30/11/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,45	0,2 - 1,0 mg/L	30/11/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TT KSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TÔ THANH TÀI

Số: 0635 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00587.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THIOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : số 38, đường Hùng Vương, KP. Thanh Bình , TT Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 25/11/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/11/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/11/2021
3	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,55 NTU	≤ 2 NTU	30/11/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	30/11/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	30/11/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	30/11/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	7,25	6,0-8,5	30/11/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,51	0,2 - 1,0 mg/L	30/11/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 08 tháng 12 năm 2021



Tô Thanh Tài

Số: 0636 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00588.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : trạm cấp nước KCN Trảng Bàng, đường số 7, KCN Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 25/11/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/11/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/11/2021
3	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,30 NTU	≤ 2 NTU	30/11/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	30/11/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	30/11/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	30/11/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,98	6,0-8,5	30/11/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,33	0,2 - 1,0 mg/L	30/11/2021

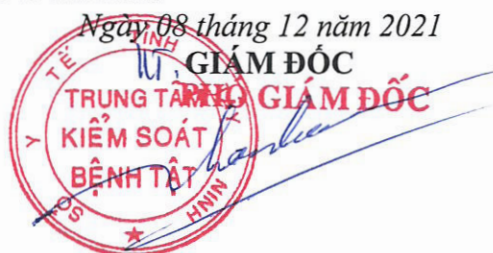
Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ



Tô Thanh Tài

Số: 0637 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00589 21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : số 3538, đường An Phú Khương, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 25/11/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/11/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/11/2021
3	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,25 NTU	≤ 2 NTU	30/11/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	30/11/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	30/11/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	30/11/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,90	6,0-8,5	30/11/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,31	0,2 - 1,0 mg/L	30/11/2021

Ghi chú:

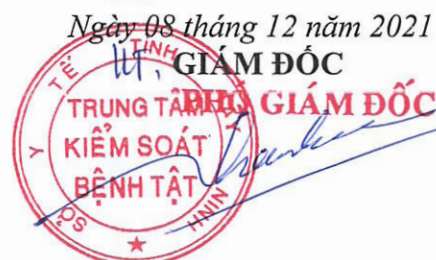
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Anh Vũ



Tô Thanh Tài

Số: 0638 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00590.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP TIỂUẤT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : tiệm vàng Kim Long Ngọc, đường An Phú Khương, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, TX.
Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 25/11/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/11/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/11/2021
3	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,30 NTU	≤ 2 NTU	30/11/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	30/11/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	30/11/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	30/11/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,79	6,0-8,5	30/11/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,30	0,2 - 1,0 mg/L	30/11/2021

Ghi chú:

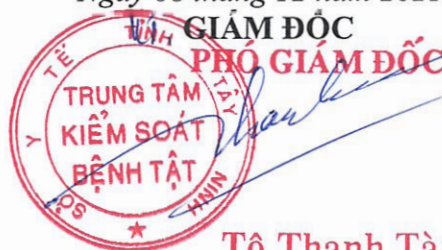
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TĐCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 08 tháng 12 năm 2021



Tô Thanh Tài

Số: 0639 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00591.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THIOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : số 01, đường Trung Trắc, KP. Lộc Thành, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 25/11/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/11/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/11/2021
3	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,35 NTU	≤ 2 NTU	30/11/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	30/11/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	30/11/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	30/11/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,80	6,0-8,5	30/11/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,46	0,2 - 1,0 mg/L	30/11/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 08 tháng 12 năm 2021



Tô Thanh Tài

Số: 0640 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00592.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : số 24, đường Lãnh Minh Tông, KP. Lộc An, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 25/11/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/11/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/11/2021
3	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,35 NTU	≤ 2 NTU	30/11/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	30/11/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	30/11/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	30/11/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,73	6,0-8,5	30/11/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,34	0,2 - 1,0 mg/L	30/11/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TT KSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CDIIA-TDCN

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 08 tháng 12 năm 2021

KT, GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0641 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00593.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Giếng Mạch, đường Nguyễn Văn Kiêm, KP. Lộc An, P. Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Lượng mẫu : 1,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 25/11/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	26/11/2021
2	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	26/11/2021
3	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2021 (a)(1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	01/12/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017 (a)(1)	0,40 NTU	≤ 2 NTU	30/11/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017 (a)(1)	< MLOQ = 5 TCU	≤ 15 TCU	30/11/2021
6	Mùi	SMEWW 2150 B-2017 (1)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	30/11/2021
7	Vị	SMEWW 2160 B-2017 (1)	Không có vị lạ	Không có vị lạ	30/11/2021
8	pH	TCVN 6492:2011 (a)(1)	6,70	6,0-8,5	30/11/2021
9	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,48	0,2 - 1,0 mg/L	30/11/2021

Ghi chú:

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- MLOQ: ngưỡng định lượng của phương pháp.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

P. KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 08 tháng 12 năm 2021



Tô Thanh Tài